**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ BC**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc H - Thư ký Ban Giám đốc Xí nghiệp Phát triển Mỹ Phước;

2. Ông Lê Hữu T - Bí thư Đoàn xã An Điền.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Thiện Đ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2000, tại tỉnh Đăk Lắk; hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân L, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Khu phố 3A, phường Thới H, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Hùng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bạch Văn M1, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân L, xã Phú X, huyện Krông N, Đắk Lắk; chỗ ở: Đường NK4, khu phố 3A, phường Thới H, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Bạch Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971; bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M*: Ông Nguyễn Đình K, là Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn BMC – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Bạch Văn M1*: Ông Lê Minh L, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nam P Bình Dương – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Bị hại:* Anh Thạch Ngọc T, sinh năm 2002; trú tại: Ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

*Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thoa, sinh năm 1984; trú tại: Ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của Thạch Ngọc T). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Bạch Văn T1, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân L, xã Phú X, huyện Krông N, Đắk Lắk; tạm trú: Đường NK4, khu phố 3A, phường Thới H, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh L, xã Vĩnh Thanh T, huyện CP, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Thủy Trúc, khu phố 2, phường Mỹ P, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh N:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980; trú tại: Ấp Thạnh L, xã Vĩnh Thanh T, huyện CP, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Thủy Trúc, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của Nguyễn Văn N). Vắng mặt.

2. Anh Trần Vũ L, sinh năm 1997; trú tại: Ấp Trường N, xã Trường XB, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Công ty gỗ Mai Thành; địa chỉ: Ấp CĐ, xã Lai H, huyện BB, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/6/2018, Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 rủ nhau đi uống rượu nhưng cả hai đều hết tiền nên M1 đưa xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 47E1-206.20 của anh ruột M1 là Bạch Văn T1 cho M điều khiển chở M1 đi kiếm tiệm cầm đồ để cầm điện thoại Samsung Galaxy J7 của M1 lấy tiền uống rượu. M và M1 đến trước tiệm cầm đồ Bảo Tín 1 trên đường D10, khu phố 6, phường Thới Hòa thì M rú ga và nẹt bô nhiều lần rồi mới dừng lại, đi vào trong để cầm điện thoại. Lúc này, Thạch Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc, biển số 65H1-125.23 chở phía sau Trần Vũ L và cùng với Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô đi một mình. Lúc này T, L và N đang đứng trước tiệm cầm đồ Hưng Phát

đối diện tiệm cầm đồ Bảo Tín 1 để chờ bạn đang cầm đồ ở bên trong tiệm Hưng Phát. T, Luân và Nhân nghĩ là M nẹt bô để thách thức mình nên chạy xe lại sát bên hông xe M và M1 hỏi: "Nẹt cái gì vậy bạn?" với giọng điệu khiêu khích. M và M1 không nói gì và nhanh chóng điều khiển xe bỏ đi vì sợ nhóm của T đánh. Sau khi M và M1 điều khiển xe đi thì nhóm của T điều khiển xe đuổi theo được một đoạn nhưng không kịp.

Khi không thấy nhóm của T rượt theo nữa, lúc này, M dừng xe lại trước một cửa tiệm tạp hóa (không rõ tên và địa chỉ), M1 thấy 01 con dao phay bằng kim loại, màu nâu đen dài 40cm đang để trên thùng xốp trước tiệm tạp hóa nên đã vào lấy. Ngay sau đó, M chở M1 đi tìm nhóm của T để đánh.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì M1 và M gặp nhóm của T đang tụ tập tại bãi đất trống thuộc đường D17, khu phố 6, phường Thới Hòa. M dừng xe lại và ngồi trên xe, còn M1 xuống xe cầm dao chạy lại chém Nhân và Luân nhưng Nhân và Luân chạy thoát. M1 quay lại rượt T để chém. T thấy vậy nên bỏ chạy được một đoạn biết là mình chạy không thoát nên dừng lại và dùng hai tay chụp lấy tay phải đang cầm dao của M1, đồng thời giữ chặt tay cầm dao của M1 để không cho M1 chém. M thấy M1 bị T ôm chặt nên xuống xe, chạy lại hỗ trợ cho M1. Thấy M chạy đến, M1 đưa con dao cho M và nói "Cầm dao chém nó đi" rồi M chụp lấy con dao phay từ tay của M1 chém vào phần mông của T. Lúc này, M1 đang dùng tay kẹp cổ T. M1 thấy T bị thương nên đã thả T ra. M tiếp tục cầm dao chém T thì T vung tay trái lên đỡ nhưng do lực chém M nên lưỡi dao trúng vào đầu của T. M tiếp tục cầm dao chém 02 nhát vào hai chân của T khiến T bị thương nặng nên nằm gục xuống đất. M và M1 thấy T nằm gục tại chỗ nên điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, M về nhà ngủ còn M1 đem dao về nhà cất giấu. T được quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện cấp cứu và đến ngày 19/6/2018 T làm đơn tố cáo hành vi của M và M1 gửi đến Công an phường Thới Hòa.

Theo Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 226/2018/GĐPY ngày 25/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận:

Vết thương đầu vùng đỉnh trái 2 x 0,1cm; vết thương mông trái 3,5 x 0,2cm; vết thương cẳng chân trái 3,5 x 0,2cm; vết thương cẳng chân phải 3,5 x 0,1cm, sẹo lành;

Vết thương cẳng tay trái 7,5 x 0,2cm; đứt gân cơ duỗi các ngón + duỗi cổ tay trụ đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành, còn hạn chế vận động các ngón 3,4,5 tay trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Thạch Ngọc T hiện tại là: 15% (một năm phần trăm).

Sau khi bị M và M1 chém thì T được người dân đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 19/6/2018 thì T được xuất viện và làm đơn tố cáo đến Công an phường Thới Hòa. Lực lượng Công an xuống hiện trường, tiến hành thu giữ: 01 con dao phay bằng kim loại, màu nâu đen

dài 40cm, rộng 7cm; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số 47E1-206.20; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 47E1-206.20.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKSBC ngày 27/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 mỗi bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 26.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay bằng kim loại, màu nâu đen dài 40cm, rộng 7cm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Đình K vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng số 169/CT-VKSBC ngày 27/9/2018 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo có cha mất sớm, mẹ đi làm ăn xa nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người bào chữa cho bị cáo M1 là ông Lê Minh L vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng số 169/CT-VKSBC ngày 27/9/2018 về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, ý thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt cho bị cáo M1.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Thạch Ngọc T và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng thống nhất và không có ý kiến gì đối với bản Cáo trạng số: 169/CT-VKSBC ngày 27/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC về việc truy tố bị cáo M1 và M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bản Kết luận Giám định Pháp Y về thương tích số: 226/2018/GĐPY ngày 25/6/2018 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 26.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị, giám định thương tích, thuốc men và chi phí sinh hoạt, chăm sóc cho bị hại trong những ngày điều trị thương tích. Bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Thạch Ngọc T số tiền 26.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã BC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BC và của người bào chữa:

Về việc xác định tuổi của bị cáo Bạch Văn M1: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC đã thu thập Giấy khai sinh của bị cáo thể hiện bị cáo sinh ngày 03/02/2000 và có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/7/2007. Tuy nhiên, do bị cáo đăng ký khai sinh trễ hạn và hồ sơ cấp Giấy khai sinh không có Giấy chứng sinh nên không đủ căn cứ để xác định chính xác ngày, tháng, năm sinh của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC quyết định trưng cầu giám định độ tuổi của bị cáo là phù hợp. Căn cứ vào bản Kết luận giám định Pháp y về độ tuổi số 0530/ĐT/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai thể hiện: Tại thời điểm giám định (04/7/2018) thì độ tuổi của bị cáo là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) (bút lục

183). Như vậy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (15/6/2018) không đủ căn cứ xác định bị cáo là người trên 18 tuổi. Do đó, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi tố tụng của người bào chữa: Trong quá trình tham gia tố tụng đã thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa, tuy nhiên đã có văn bản trình bày ý kiến bào chữa cho các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người bào chữa. Do đó, xét thấy việc xét xử vắng mặt người bào chữa không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/6/2018, tại bãi đất trống thuộc đường D17, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bạch Văn M1 có hành vi rượt đuổi theo bị hại, ôm giữ, dùng tay kẹp cổ bị hại để không cho bị hại chạy thoát và đưa dao phay bằng kim loại, màu nâu đen dài 40cm cho bị cáo Nguyễn Văn M để chém bị hại. Bị cáo M đã có hành vi dùng dao do bị cáo M1 đưa và chém 01 nhát vào mông, 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu bị hại, 01 nhát vào chân trái, 01 nhát vào chân phải của bị hại Thạch Ngọc T, gây nên thương tích cho bị hại là 15% (một năm phần trăm). Sau khi gây thương tích cho bị hại và thấy bị hại nằm gục tại chỗ nên các bị cáo điều khiển xe bỏ đi, đem dao về nhà cất giấu.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Qua kết quả giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với người bị hại Thạch Ngọc T hiện tại là 15% (một năm phần trăm). Các bị cáo dùng con dao phay bằng kim loại (được xác định là hung khí nguy hiểm) để gây nên thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (một năm phần trăm) là thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, các bị cáo sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, đây được xác định là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 169/CT-VKSBC ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực với vai trò, mức độ thực hiện hành vi ngang nhau, trong đó: bị cáo M là người trực tiếp dùng dao chém nhiều nhát vào cơ thể bị hại và gây nên thương tích cho bị hại; Bị cáo M1 trước đó là người đã trực tiếp đi vào tiệm tạp hóa để lấy dao nhằm mục đích đi tìm nhóm bị hại để chém, M1 cũng đã tích cực giúp sức cho M bằng việc ôm giữ, kẹp cổ bị hại để không cho bị hại chạy thoát nhằm cho M chém bị hại. Như vậy vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo là như nhau khi quyết định hình phạt.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi. Do đó, cần áp dụng các Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, các bị cáo biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm đến tính mạng và sức khoẻ của người bị hại và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không những vậy mà còn làm mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bạch Văn M1 là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 19/9/2018, bị cáo Nguyễn Văn M bị Tòa án nhân dân thị xã BC xử phạt 07 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 129/2018/HSST. Do đó, áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp chung

hình phạt với Bản án số 129/2018/HSST ngày 19/9/2019 và quyết định hình phạt chung cho cả 02 bản án.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 47E1-206.20 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là do bị cáo M mượn của ông Bạch Văn T1. Ông T1 không biết bị cáo M1 và M lấy xe làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, ngày 06/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC giao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 47E1-206.20, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 47E1-206.2 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bạch Văn T1 là phù hợp;

- Đối với 01 con dao phay bằng kim loại, màu nâu đen dài 40cm, rộng 7 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 về việc: Bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Bạch Văn M1 đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Thạch Ngọc T số tiền 26.000.0000 đồng là chi phí chữa trị và chi phí khác là thiệt hại phát sinh do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 129/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Bạch Văn M1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay bằng kim loại, màu nâu đen dài 40cm, rộng 07cm (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Bạch Văn M1 với bị hại Thạch Ngọc T về việc thỏa thuận bồi thường số tiền 26.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Bạch Văn M1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Thạch Ngọc T số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành và anh Thạch Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng các bị cáo còn phải thanh toán cho anh T số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M và Bạch Văn M1 mỗi bị cáo phải chịu 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã BC;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đậu Thị T**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**